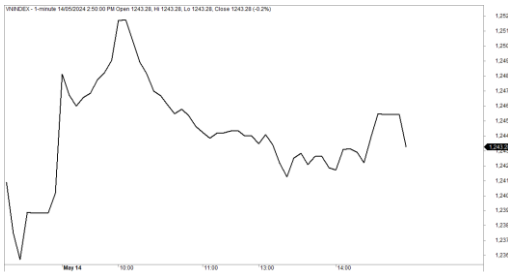


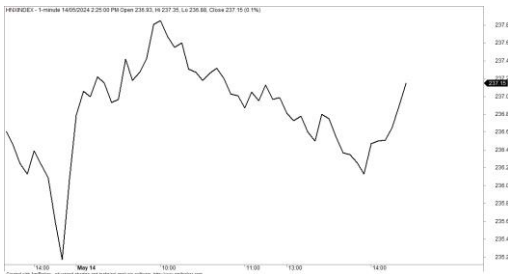
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,243.28	236.95	91.62
% ngày	0.25%	0.25%	0.15%
% tuần	-0.43%	1.71%	0.57%
% tháng	-2.61%	-1.82%	0.45%
% năm	16.53%	10.16%	14.45%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,576	1,563	720
TB 1 tuần	18,452	1,873	822
TB 1 tháng	19,567	1,819	702
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,174.13	63.82	50.91
Bán	1,972.31	74.97	92.70
Giá trị ròng	-798.18	-11.14	-41.78
Độ rộng TT			
Mã Tăng	169	89	163
Mã Giảm	153	78	150
Không Đổi	93	157	590
Chỉ số chính			
P/E	13.91	18.17	21.57
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,010	317	1,337
LS Cổ tức	3.12%	3.13%	5.96%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường sau 3 phiên điều chỉnh đã hồi phục trở lại và có phần đi ngược với thị trường chứng khoán Mỹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.25% dừng tại 1243.28 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.25%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.15%. Giá trị giao dịch đạt 17,859 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn có diễn biến tích cực trở lại nhờ đà tăng của VIC tăng mạnh từ đầu phiên. Ngoài ra, các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác như MWG (3.09%), BCM (3.91%), GVR (1.56%), VPB (1.6%), VNM (1.06%) tăng tốt trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, BID, PLX, VJC, TCB giảm từ 1-2%.

Nhóm cổ phiếu Công nghệ (CMG, ELC), Bất động sản (SZC, AGG, DXG), Hàng không (HVN) là các nhóm ngành mạnh hơn thị trường. Ngược lại, nhóm Chứng khoán, Chăn nuôi có sự điều chỉnh.

Khối ngoại giảm cường độ bán ròng so với phiên liền trước còn 851 tỷ đồng trong đó VHM (148 tỷ), VPB (100 tỷ), HPG (94 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (221 tỷ) cùng với HVN (61 tỷ), VNM (37 tỷ) là các cổ phiếu dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại và chỉ số VN30 vẫn có khả năng sẽ thử thách lại mức kháng cự 1,285 điểm. Đồng thời, chúng tôi vẫn kỳ vọng chỉ số VN30 sớm vượt được mức kháng cự 1,285 điểm trong những phiên giao dịch tới. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu Penny vẫn tiếp tục thu hút dòng tiền và khiến dòng tiền e ngại ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng chúng tôi cho rằng dòng tiền ở giai đoạn này sẽ sớm lan tỏa đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng và vẫn đang ở vùng an toàn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua vào.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1243.28	0.25%
VN30	1277.31	0.38%
VN Mid	1872.77	0.22%
VN Small	1454.8	0.05%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	236.95	0.25%
HN30	518	0.32%
VNX AllSh	1282.6	0.31%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.62	0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1174.12918	
Bán	1972.31068	
GT rỗng	-798.181504	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	63.82	
Bán	74.97	
GT rỗng	-11.14	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	50.91	
Bán	92.70	
GT rỗng	-41.78	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCL	1950	6.96%
HVH	400	6.88%
VPH	480	6.87%
CMG	4000	6.85%
CCL	470	6.06%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHT	3200	9.85%
SD9	1000	9.80%
DDG	400	9.76%
APS	600	9.68%
IDJ	500	8.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCG	27972060	13.30%
AAH	0	12.33%
BWS	43351774	10.77%
VNB	32552280	9.17%
ALV	2754315	8.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNS	-950	-6.76%
DRH	-150	-3.48%
YEG	-330	-3.44%
PSH	-160	-2.69%
ST8	-240	-2.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	-600	-9.68%
SRA	-200	-5.13%
S99	-500	-3.94%
NAG	-400	-3.28%
LIG	-100	-2.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAS	-181	-4.41%
VEF	-6458	-2.81%
VEA	-730	-1.91%
DGT	-114	-1.81%
CST	-393	-1.64%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	506,371,668	
BID	274,190,967	
VIC	176,079,615	
HPG	175,606,528	
VHM	174,827,855	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,855,996	
PVS	20,791,534	
SHS	15,612,610	
HUT	15,529,708	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	218,758,711	
ACV	212,766,428	
MCH	103,910,104	
BSR	58,791,674	
VEA	49,790,136	

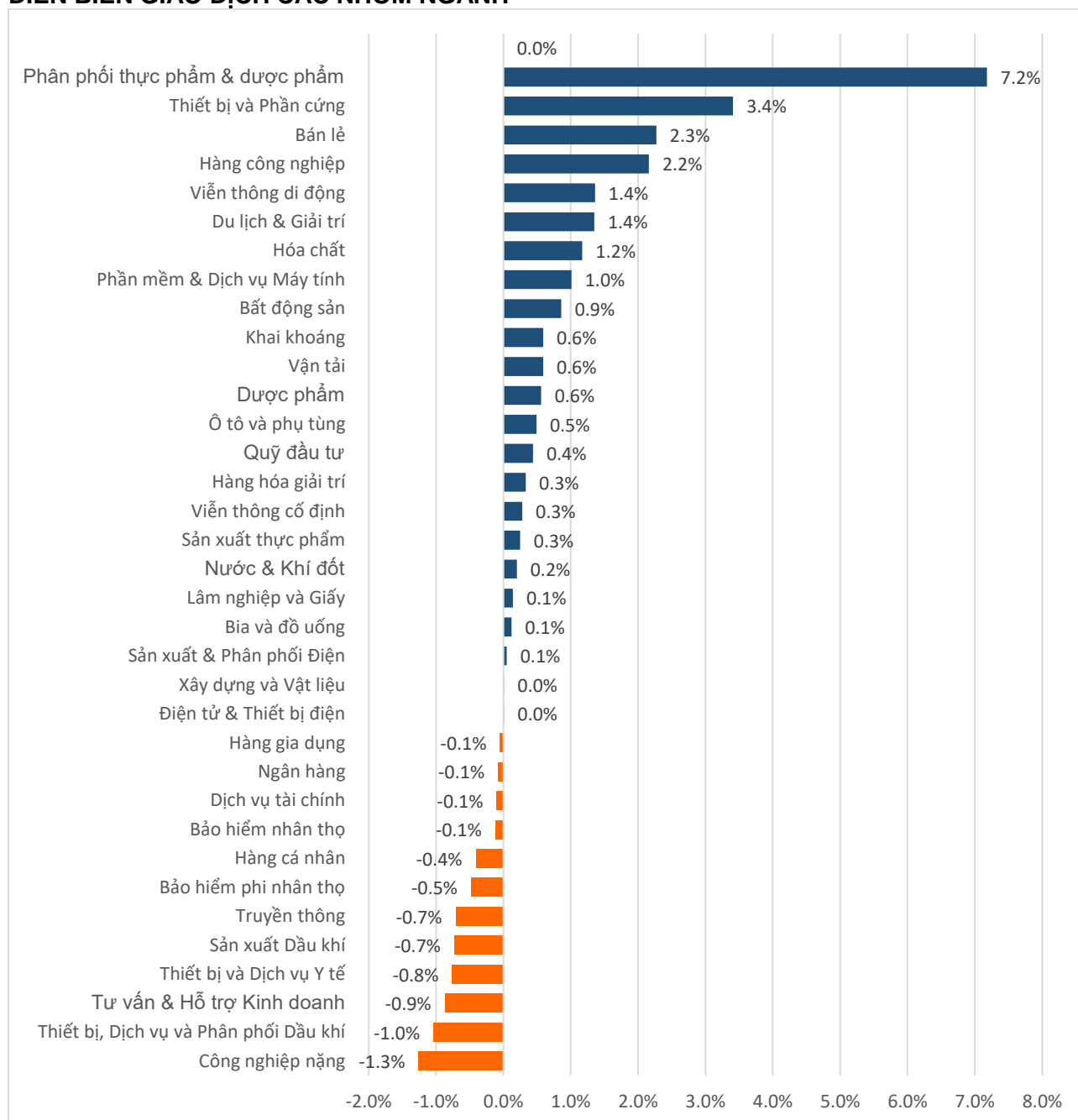
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LPB	36,715,057	19,750,788
VPB	28,173,765	19,720,604
SHB	20,391,999	37,466,740
MBB	19,056,044	23,509,678
MWG	16,722,457	14,309,251

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	360,056,053,800	22,490,600
IDJ	48,534,518,400	1,242,877
AAV	22,643,970,900	2,015,794
PVS	164,922,359,200	7,655,276
APS	24,771,171,400	629,142

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	58,438,487,900	6,749,774
DDV	61,170,023,200	2,312,367
BSR	64,371,245,400	6,092,982
VGT	36,980,426,800	1,489,289
BHG	0	5

Nguồn: FinProX & YSVN

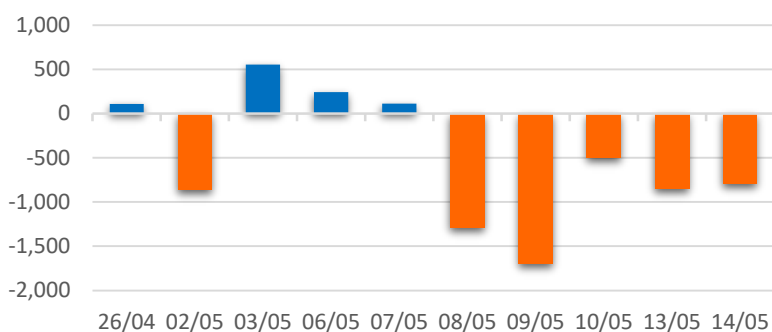
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

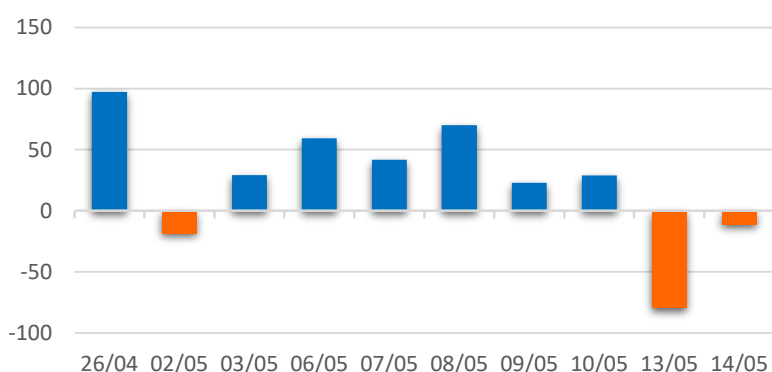
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	221,673	VHM	-147,982
HVN	60,602	VPB	-100,405
VNM	38,113	HPG	-93,988
DBC	34,176	MSN	-77,142
PVT	19,196	KBC	-60,446

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

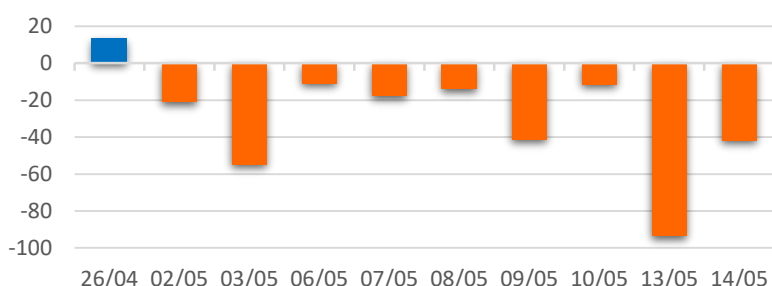
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	22,145	PVS	-23,776
SHS	17,804	BVS	-19,780
MBS	5,641	EBS	-7,803
IDV	368	LAS	-2,019
PVB	264	HUT	-1,836

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	8,447	BSR	-22,663
VAB	3,418	VEA	-15,925
VNB	2,385	MCH	-6,823
NBT	104	LTG	-3,168
CNC	57	ACV	-2,857

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	37,492	STB	52,635
BID	28,835	MWG	44,080
HPG	13,482	MSN	32,204
HAX	10,258	ACB	17,806
VIB	9,388	YEG	12,625

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

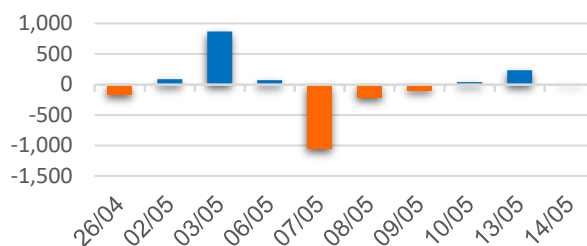
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		IDV	364
		PVS	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

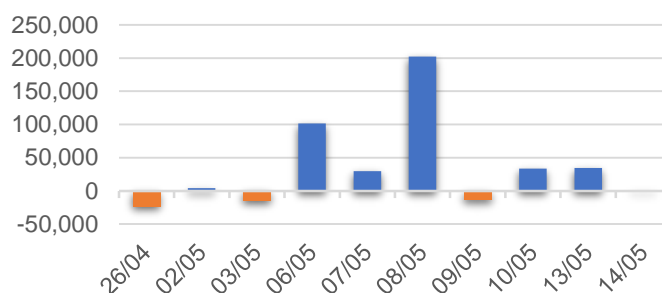
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	8,559.54	VGT	614
VEA	374.50	FOX	71

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

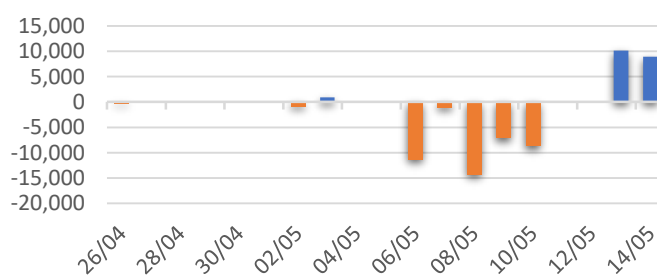
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



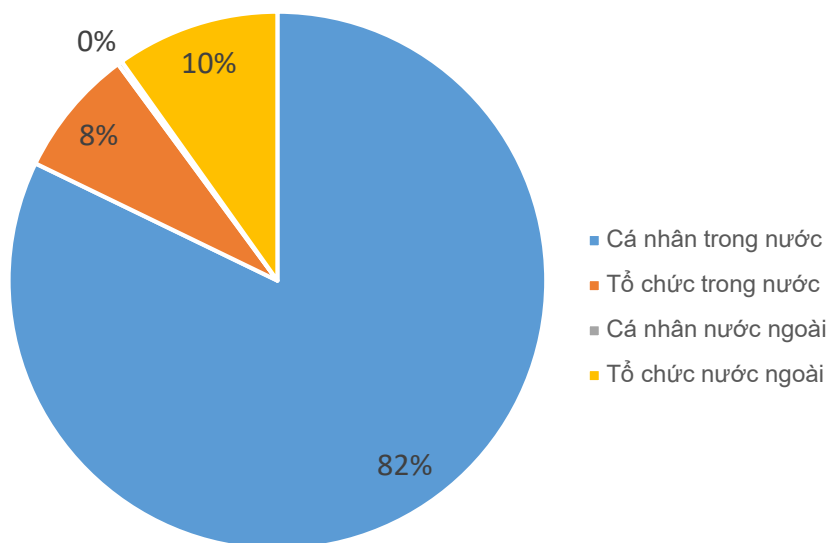
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



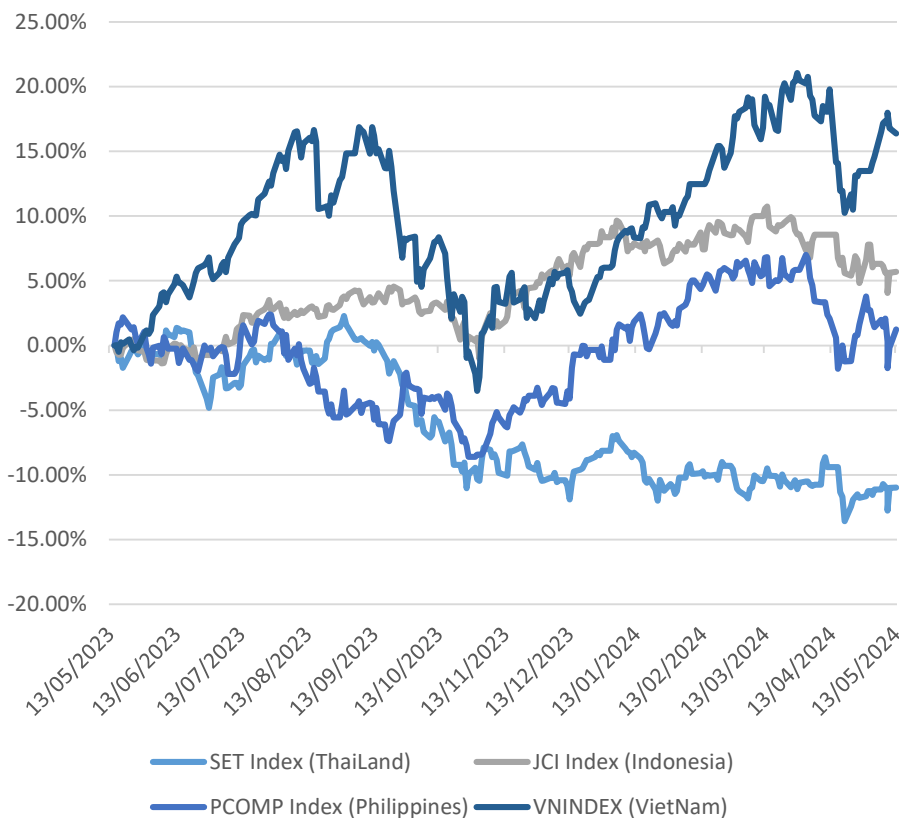
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



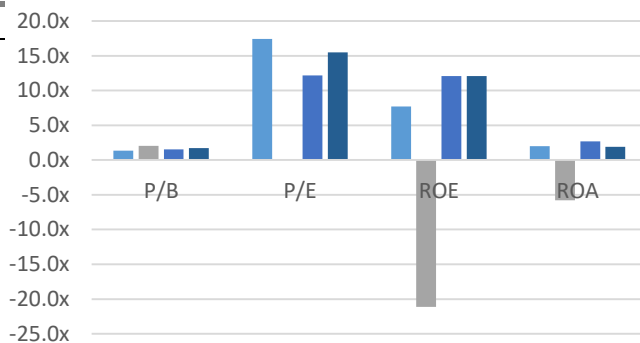
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		17.4x	#N/A N/A	12.2x	15.5x
ROE	%	7.70	(21.15)	12.07	12.10
ROA	%	1.98	(5.80)	2.66	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	460.33	742.33	154.99	199.48
GTGD	Tỷ USD	0.86	0.71	0.05	0.57
LS cổ tức	%	3.45	3.52	2.73	1.55

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written